

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/DS – ST.
Ngày: 13/01/2022.
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Bé

2/ Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 6438/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6440/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang D, sinh năm 1989

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 153/GUQ-CNSG ngày 17/8/2020).

2. Bị đơn: Ông Ngô A, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 20 đường Q, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2 nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: 20 đường Q, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2 nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng), lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quang D trình bày:

Ngày 04/9/2018, ông Ngô A có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng MasterCard Gold 526830-4647, với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng là ưu tiên thanh toán phí lãi trước, giao dịch sau. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ngô A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 54.736.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện ông Ngô A đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 16.948.000 đồng. Do ông Ngô A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 23/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 13/01/2022, ông Ngô A còn nợ Ngân hàng là 107.722.823 đồng (Trong đó nợ gốc là 54.572.333 đồng, lãi quá hạn là: 53.150.490 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Ngô A có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông Ngô A vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký kết. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô A trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 13/01/2022 là: 107.722.823 đồng, (trong đó nợ gốc là 54.572.333 đồng, lãi quá hạn là: 53.150.490 đồng). Và ông Ngô A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 14/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là ông Ngô A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông A đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của ông A đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do ông A vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do cũng như không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của bà T đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do bà T vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền. Việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, xét xử đúng thời gian, địa điểm, đúng thành phần, thủ tục khai mạc phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2020, Ngân hàng yêu cầu ông Ngô A phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay (gồm tiền gốc và tiền lãi quá hạn) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 04/9/2018 nên đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Ngô A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ:

Theo nội dung Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 04/9/2018, Ngân hàng đã phê duyệt cấp thẻ tín dụng MasterCard Gold 526830-4647 cho ông Ngô A với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 2.15%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc hai bên thỏa thuận mức lãi suất nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Do ông Ngô A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, nên ngày 23/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Kể từ đó cho đến nay, ông Ngô A không thanh toán số tiền nợ nêu trên. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ngô A đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô A phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 13/01/2022 tiền nợ gốc là 54.572.333 đồng, lãi quá hạn là: 53.150.490 đồng. Trả một lần cho Ngân hàng ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 5.386.141 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 189, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng vào Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân S.

Buộc ông Ngô A có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng S tính đến ngày 13/01/2022 là 107.722.823 đồng (trong đó nợ gốc là 54.572.333 đồng, lãi quá hạn: 53.150.490 đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/9/2018 và Bán Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trả một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng S thì lãi suất mà ông Ngô A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng S.

2. Về án phí: Ông Ngô A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.386.141 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.865.894 đồng theo Biên lai thu số 0028034 ngày 12/10/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADSTP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ.....phút, ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. HCM.

Với Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Nhung

Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Đăng Vạn
2. bà Phan Thị Bé

Tiến hành nghị án về vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TAST-DS ngày 26/01/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) .
Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Quang Duy, sinh năm 1989
Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 153/GUQ-CNSG ngày 17/8/2020).

2. *Bị đơn*: Ông Ngô Ngọc Anh, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Địa chỉ: 20 đường 6, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2 nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Bà Trần Thị Bích Thủy, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: 20 đường 6, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2 nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất biểu quyết với tỷ lệ 3/3 những vấn đề sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Ngọc Anh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích Thủy vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 13/01/2022.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúcgiờ....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Đăng Vạn

Phan Thị Bé

Phạm Ngọc Nhung